TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2022/HS -ST
Ngày 16/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Bá Th, sinh năm 1988 tại xã Q, huyên Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 34/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Bản án số 64/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Quyết định số 02/2017/QĐ-CA ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 9 tháng tù; ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt; Bản án số 98/2019/HSST ngày 27/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự ; ngày 14/8/2020 chấp hành xong hình phạt;

Nhân thân: Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng, ngày 18/12/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2.Nguyễn Trọng L, sinh năm 1982 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1948 và bà Vương Thị N, sinh năm 1949; có vợ: Phạm Thị Hoa, sinh năm 1984 (đã ly hôn), con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Bản án số 47/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; ngày 12/6/2021 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 13/8/2021.

Nhân thân: Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Quỳnh Phụ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng; ngày 19/6/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(*Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1976 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

+ Ông Hoàng Minh Th, sinh năm 1937 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/01/2022, Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, không rõ biển kiểm soát, mang theo 01 vam phá khóa, đến nhà L rủ L đi trộm cắp tài sản. L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô trên chở Th đi quanh khu vực xã Q tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến cổng nhà chị Nguyễn Thị G ở thôn Tr, xã Q Nguyên phát hiện thấy

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đen, biển kiểm soát 14T8-25xx của anh Nguyễn Ngọc D đang dựng trước cổng nhà chị G, Th liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này nên nói với L *"Dừng xe để em quay lại lấy"*. Hiểu ý Th, L dừng xe rồi nhắc Th *"Cẩn thận"*. Th xuống xe, đi đến dong chiếc xe ra chỗ L đang chờ rồi dùng vam phá khóa để mở khóa xe sau đó điều khiển xe đi trước. L điều khiển xe Sirius theo sau rồi đi về hướng thị trấn Quỳnh Côi với mục đích mang xe sang Hải Phòng tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến Cầu Nghìn, thuộc thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, cả hai dừng xe, Th dùng tay tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa trộm cắp được rồi ném xuống sông cùng chiếc vam phá khóa. Sau đó, cả hai tiếp tục điều khiển xe sang Hải Phòng bán xe nhưng không bán được nên quay về nhà. Th sử dụng chiếc xe Exciter làm phương tiện đi lại, còn chiếc xe Sirius Th bán cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2022, anh Nguyễn Ngọc D có đơn trình báo Công an xã Q đề nghị giải quyết. Ngày 28/01/2022, khi Th đang chở L bằng chiếc xe trộm cắp nêu trên đến khu vực xã Q thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, yêu cầu về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Th và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 29/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đen, biển kiểm soát 14T8-25xx là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSQP ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Bá Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Trọng L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Bá Th và Nguyễn Trọng L đều khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Bị hại anh Nguyễn Ngọc D trình bày: Vào khoảng chiều tối ngày 01/01/2022 anh đến nhà chị Nguyễn Thị G ở thôn Tr, xã Q và để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đen, biển kiểm soát 14T8-25xx của anh dựng trước cổng nhà chị G khi anh ra về thì bị mất. Ngày 25/01/2022, anh làm đơn trình báo Công an và đến nay anh đã nhận lại được chiếc xe nêu trên. Tại phiên tòa anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L mức án từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn phân tích các căn cứ về xử lý vật chứng, truy thu bị cáo Th số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước và đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 134-154; 155-172); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại (bút lục số 01; 173-178); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng (bút lục số 179-180b; 183-184). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do các bị cáo tự mô tả (bút lục số 13-16); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập (bút lục số 05b-09); Biên bản làm việc trích xuất hình ảnh camera của nhà chị Nguyễn Thị G do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập (bút lục số 70-71); Bản kết luận định giá

tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số 20).

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 01 tháng 01 năm 2022 trước cổng nhà chị Nguyễn Thị G các bị cáo Nguyễn Bá Th và Nguyễn Trọng L đã có hành vi cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đen, biển kiểm soát 14T8-25xx, trị giá 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* của anh Nguyễn Ngọc D. Bị cáo Nguyễn Bá Th theo Bản án số 98/2019/HS – ST, ngày 27/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Bá Th đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng L đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo Th, L thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh Dược được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp, do đó cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự thống nhất, phân chia nhiệm vụ mà mang tính tự phát. Trong đó xác định: Nguyễn Bá Th là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội cũng như là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Nguyễn Trọng L là người điều khiển xe máy để chở Th đi thực hiện hành vi trộm cắp do đó L có vai trò đứng sau bị cáo Th.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Bá Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Nguyễn Trọng L đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Bá Th có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:*

+ Bị cáo Nguyễn Bá Th là người có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử vào năm 2016 và 2019; bị áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở chữa bệnh năm 2013.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Trọng L là người có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử vào năm 2019 và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh vào năm 2013 và bị cáp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn vào năm 2021.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Bá Th và bị cáo Nguyễn Trọng L cần áp dụng biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước là phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự tương xứng với mức đề nghị của bà Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc D đã nhận lại chiếc xe môtô và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về chiếc biển kiểm soát 14T8-25xx và không có yêu cầu đề nghị về vấn đề dân sự cho nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đen. Quá trình điều tra xác định xe môtô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã trả lại xe cho anh Dược là có căn cứ.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, không rõ biển kiểm soát, là phương tiện các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, bị cáo Th khai đã bán cho một người không quen biết vào ngày 20/01/2022 với giá trị 1.000.000 đồng. Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Th phải nộp số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước;

- Chiếc biển kiểm soát 14T8-25xx và chiếc vam phá khóa, các bị cáo khai đã ném xuống sông ở khu vực Cầu Nghìn, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Trọng L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo Nguyễn Bá Th phải nộp số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để nộp vào ngân sách nhà nước;

4. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Trọng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Bá Th, Nguyễn Trọng L, anh Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/5/2022).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Sở Tư pháp;
- Nhà tạm giữ CA h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Q;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Huy Hoàng